

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tuyết
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai **theo thủ tục rút gọn** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2025/TLST-HS ngày 02/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh C**, sinh ngày 11/8/1994, Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ Trương Thị Y (đã ly hôn) và 03 con;

Tiền án: Tại Bản án số 37/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử phạt C 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong án phí ngày 31/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2024.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 77/2009/HSST ngày 13/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong án phí năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù năm 2011.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Tài L – sinh năm 1981 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh
- **Người làm chứng:** Nguyễn Tài T1 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh C, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ, thuê phòng ở trọ tại tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh để đi tìm việc làm. C đang có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, C đi bộ đến quán bán nước uống của anh Nguyễn Tài L, sinh năm 1981, ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh mua nước rồi ngồi uống tại bàn của quán. C ngồi uống nước tại bàn đặt bên ngoài quán, cạnh vỉa hè thì thấy ở cạnh cây trứng cá của quán nước, có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ, lắp biển kiểm soát 33M2-2246 là tài sản của anh L dựng ở gốc cây, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Thấy anh L đi vào bên trong quán rửa cốc, xung quanh vắng người; C đã lén lút đi đến ngồi lên xe mô tô Honda Dream, màu đỏ, lắp biển kiểm soát 33M2-2246, mở khóa điện, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy khỏi quán. Lúc này, anh Nguyễn Tài T1, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố H, phường P, tỉnh Thái Nguyên là chủ cửa hàng tự chọn “NT”, ở khu vực đối diện với quán nước của anh L phát hiện C lấy trộm xe mô tô của anh L nên gọi báo cho anh L biết, đồng thời anh L nghe thấy tiếng xe mô tô nổ máy nên từ trong quán chạy ra thì cũng phát hiện C lấy trộm xe mô tô. Sau đó, anh T1, anh L mỗi người điều khiển một xe mô tô đuổi theo C để bắt giữ. C điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh L bỏ chạy đến khu vực cầu Đ, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì bị hết xăng, không tiếp tục di chuyển được, đồng thời anh T1 cũng đuổi kịp chặn xe của C lại. Lúc này, C vứt bỏ lại xe mô tô trộm cắp vào lề đường rồi bỏ chạy bộ, anh T1 cũng bỏ lại xe mô tô, chạy bỏ đuổi theo C để bắt giữ. C bỏ chạy đến khu vực gần nhà nghỉ “G63”, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường N thì anh L điều khiển xe mô tô đuổi kịp, chặn phía trước hướng C bỏ chạy, đồng thời anh T1 cũng đuổi tới rồi cả hai phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ được C. Tiếp đó, anh L cùng nhân dân đưa C cùng xe mô tô trộm cắp đến Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh để trình báo. Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với C cùng vật chứng, tài sản thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ, lắp biển kiểm soát 33M2-2246, kèm theo chìa khóa xe và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh lắp sim số 0377.988.893 của C, rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo quy định.

Ngày 01/10/2025, anh Nguyễn Tài L giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 084161, trong đó có thông tin: xe mô tô biển kiểm soát 33M2-2246 nhãn hiệu Honda Dream, số khung 3655GY108798, số máy HCOQE-0062334, chủ sở hữu Hoàng Văn T2, trú tại C, B, H.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe mô tô Honda Dream, màu đỏ, lắp biển kiểm soát 33M2-2246 đã thu giữ, kết quả xác định: xe có số khung VPJDCG013PT021808, số máy HC09E-0062334.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường N, tỉnh Bắc Ninh kết luận: chiếc

xe mô tô Honda Dream, màu đỏ, lắp biển kiểm soát 33M2- 2246, số khung: VPJDCG013PJ021808, số máy: HC09E-0062334 của anh L bị trộm cắp ngày 30/9/2025 trị giá 1.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra trung cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định số khung, số máy, biển số của xe mô tô Honda Dream màu đỏ ,có số khung VPJDCG013PT021808, số máy HC09E-0062334 có bị đóng đục, cắt ghép; giám định tài liệu giả đối với biển kiểm soát 33M2- 2246 được gắn trên xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 084161 nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 2805/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận biển kiểm soát 33M2- 2246 gửi giám định là thật hay giả. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 084161 là giả. Số máy, số khung của xe mô tô không bị tẩy xóa, đóng đục lại. Hàng chữ số HC09E-0062334 đóng trên thân máy và hàng chữ số: VPJDCG013PJ021808 đóng trên khung xe là nguyên thủy.

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu trên cơ sở dữ liệu đăng ký xe máy, xác định: biển kiểm soát 33M2- 2246, được đăng ký ngày 18/3/2004 với xe mô tô nhãn hiệu Sufat có số máy VPJL1P50FMG21808, số khung VPJDCG013PJ021808, chủ sở hữu anh Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1981, trú tại xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội (nay là thôn T, xã H, thành phố Hà Nội). Số máy HC09E-0062334 được đăng ký ngày 08/9/2003 với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 33L7- 9747 có số khung RLHHC09093Y06324, chủ sở hữu anh Nguyễn Chí T4, sinh năm 1979, trú tại Cụm D, xã P, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là thôn P, xã P, thành phố Hà Nội). Các xe mô tô đăng ký số khung, số máy, biển kiểm soát nêu trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với anh Nguyễn Mạnh T3, anh Nguyễn Chí T4, cả hai đều khẳng định các xe mô tô có thông tin nêu trên là tài sản của các anh. Sau khi đăng ký, sử dụng xe mô tô một thời gian thì đã bán lại cho người không biết họ tên, địa chỉ, không có hợp đồng mua bán, trong đó anh T4 bán lại xe năm 2004, anh T3 bán lại xe vào năm 2014. Anh L khai mua xe mô tô nêu trên từ người không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu, khi mua có cả đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán; bản thân không biết giấy đăng ký xe mô tô là giả và xe có số khung, số máy khác với đăng ký. Do đó, Cơ quan điều tra tách tài liệu về xe mô tô và đăng ký xe đã thu giữ để tiếp tục điều tra.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 60/QĐ-VKS-KV2 ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ **luật Hình** sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt đã được Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.
Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên **tòa:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật **Hình sự.**

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/9/2025.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, lắp sim số 0377.988.893.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Điều đó đủ cơ sở để kết luận: Trần Mạnh C là người đang có tiền án. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2025 tại tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Trần Mạnh C sinh ngày 11/8/1994, nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ, có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đỏ, biển kiểm soát 33M2-2246 của anh Nguyễn Tài L sinh năm 1981 ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh, trị giá 1.500.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 60/QĐ-VKS ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng

tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy bị cáo đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tang nặng, giảm nhẹ của bị cáo để làm căn cứ khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 03 con nhỏ và gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. **Bị cáo đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi nơi cất giấu tài sản của bị hại, mặc dù xe có giá trị thấp, nhưng bị cáo đã điều khiển xe bỏ chạy quãng đường dài trên đường giao thông khi bị hại và người dân đuổi bắt gây ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của bị hại và an ninh, trật tự, an toàn xã hội; có nguy cơ xâm phạm đến sự an toàn sức khỏe của bị hại và người khác khi đuổi bắt nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.**

[7] Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Toà án thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Toà án không xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo việc thi hành án cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C 09 tháng (*chín tháng*) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Tuyết

